



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0022589

(51)⁷ **A61F 13/494**

(13) **B**

(21) 1-2013-01463

(22) 07.11.2011

(86) PCT/JP2011/006211 07.11.2011

(87) WO2012/063461A1 18.05.2012

(30) 2010-252162 10.11.2010 JP

(45) 25.12.2019 381

(43) 26.08.2013 305

(73) LIVEDO CORPORATION (JP)

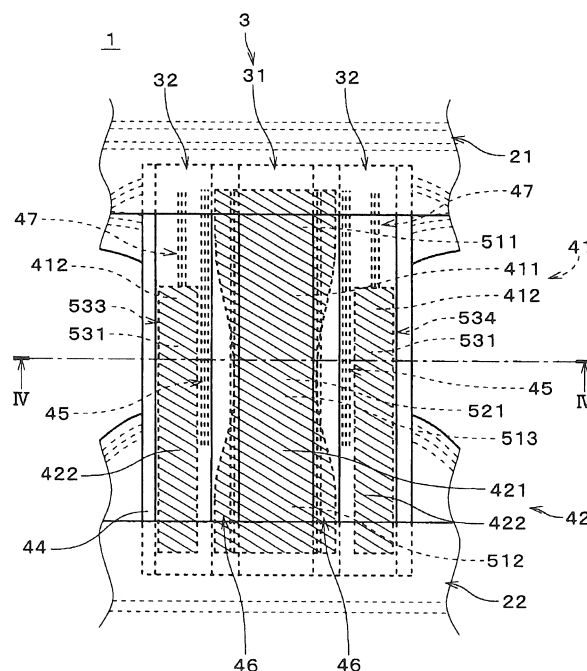
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0122, Japan

(72) TAKAHASHI, Yuki (JP), AMANO, Emi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) SẢN PHẨM THẤM HÚT VÀ TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN

(57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm thấm hút và tã lót dùng một lần. Thân thấm hút (3) của tã lót có lõi thấm hút giữa (411), cặp lõi thấm hút bên (412) và cặp chi tiết đàn hồi bên (47). Các chi tiết đàn hồi bên (47) này nằm bên trái và bên phải của phần trước (511) của lõi thấm hút giữa (411). Các lõi thấm hút bên (412) nằm bên trái và bên phải của các phần sau (512) và các phần giữa (513) của lõi thấm hút giữa (411). Trong tã lót, nhờ sự co của các chi tiết đàn hồi bên (47), các lõi thấm hút bên (412) tiếp xúc kín với phía bên trong của hai đùi của người mặc, và nước tiểu được ngăn ngừa không bị rò rỉ từ vòng đùi. Vì các lõi thấm hút bên (412) được bố trí ở bên trái và bên phải của phần sau (512) và phần giữa (513) của lõi thấm hút giữa (411), các phần của vòng đùi người mặc ở vùng lân cận phần trước (511) không được che bởi các lõi thấm hút bên (412), và sự ảnh hưởng đến cử động đùi của người mặc được ngăn ngừa.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến sản phẩm thấm hút để nhận chất bài tiết từ người mặc và tã lót dùng một lần.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Tã lót dùng một lần mà phần đối diện với phần đũng của người mặc được gấp dọc theo đũng của người mặc đã được đề xuất. Tã lót dùng một lần loại triển khai đã được bộc lộ trong Công bố đơn yêu cầu cấp patent Nhật Bản số 2007-222370 (tài liệu 1) có tấm trên thấm dịch thể, tấm sau không thấm nước hoặc không thấm dịch thể và lõi thấm hút được đặt giữa hai tấm này. Ở vùng đũng, lõi thấm hút có lõi giữa và cặp lõi phía đùi nằm ở cả hai bên của lõi giữa. Các chi tiết đàn hồi được bố trí tại các vùng trung gian giữa lõi giữa và cặp lõi phía đùi. Ở các vùng trung gian, các phần của tấm trên dựng đứng lên từ bề mặt tiếp xúc với da để tạo thành cặp thành dẫn nước. Khi tã lót dùng một lần được mặc, các phần được bố trí lõi phía đùi bị uốn cong xuống do sự tồn tại của các vùng trung gian. Ở tã lót dùng một lần, các phần này được tiếp xúc kín với phía bên trong hai đùi của người mặc, và do đó sự rò rỉ khỏi vùng đùi được ngăn ngừa.

Trong tã lót dùng một lần kiểu quần lót được bộc lộ tại Công bố đơn yêu cầu cấp patent Nhật Bản số 2004-49709 (tài liệu 2) có tấm trên, tấm sau, thân thấm hút chính được đặt giữa cả hai tấm và các chi tiết đàn hồi của vạt đùi kéo dài dọc theo chỗ hở của đùi của tã lót. Ở vùng đũng, các chi tiết đàn hồi của vạt đùi được định vị giữa thân thấm hút chính và tấm sau. Trong thân thấm hút chính, ở mỗi phần bên theo hướng chiều rộng, thân thấm hút của vạt đùi mà uốn cong về phía mặt ngoài bởi lực căng kéo dài của chi tiết đàn hồi của vạt đùi, được tạo ra. Khi mặc tã lót, các thân thấm hút của vạt đùi được tiếp xúc với bên trong của hai đùi người mặc, và do đó chất bài tiết mà bị rò rỉ khỏi vùng đũng ra ngoài được thấm hút vào thân thấm hút của vạt đùi.

Tã lót dùng một lần được bộc lộ tại Công bố đơn yêu cầu cấp patent Nhật Bản số 2002-209939 (tài liệu 3), thân thấm hút ở đùi có dạng dài được bố trí bên trái và bên phải của thân thấm hút giữa, và các vùng trung gian nơi không bố trí thân thấm hút hoặc trọng lượng của thân thấm hút trên mỗi đơn vị diện tích là thấp được bố trí giữa thân thấm hút ở giữa và các thân thấm hút ở đùi. Ngoài ra, các chi

tiết đàn hồi được cố định giữa các thân thấm hút ở đùi và tấm sau.

Ở tã lót của tài liệu 1, vì các phần được bố trí các lõi ở đùi được tiếp xúc kín với các vùng rộng của vòng đùi của người mặc, chúng cản trở sự dịch chuyển đùi của người mặc. Nhược điểm này cũng có ở các tài liệu 2 và 3.

Sáng chế nhằm đề xuất sản phẩm thấm hút để nhận chất bài tiết từ người mặc.

Mọi thảo luận bất kỳ về các tài liệu, hoạt động, chất liệu, thiết bị, vật phẩm hoặc tương tự có trong phần mô tả này không được coi là sự thừa nhận rằng bất kỳ hoặc tất cả các vấn đề này tạo thành phần giải pháp kỹ thuật đã biết hoặc là các kiến thức chung trong lĩnh vực liên quan đến sáng chế này khi nó tồn tại trước ngày ưu tiên của mỗi điểm yêu cầu bảo hộ của đơn này.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đề cập đến sản phẩm thấm hút để nhận chất bài tiết từ người mặc.

Sản phẩm thấm hút theo sáng chế bao gồm: lõi thấm hút giữa đối diện với phần đũng của người mặc; cặp lõi thấm hút hai bên kéo dài theo hướng trước sau từ bên trái và bên phải của phần sau của lõi thấm hút giữa tới bên trái và bên phải của phần giữa của nó; tấm sau che các bề mặt ngoài của lõi thấm hút giữa và cặp lõi thấm hút bên; tấm trên che các bề mặt trong của lõi thấm hút giữa và cặp lõi thấm hút bên; và các chi tiết đàn hồi bên nằm ở bên trái và bên phải của phần trước của lõi thấm hút giữa và được đàn hồi theo hướng trước ra sau và cặp bộ phận thành bên nằm giữa lõi thấm hút giữa và cặp lõi thấm hút bên và dựng đứng lên từ tấm trên; trong đó tấm trên bao gồm tấm trên ở giữa và hai tấm trên bên cạnh, bề mặt bên trong của lõi thấm hút giữa được che bởi tấm trên ở giữa, các bề mặt bên trong của cặp lõi thấm hút bên được che bằng hai tấm trên bên cạnh, các vải không dệt kỵ nước che cả hai phần bên của lõi thấm hút giữa dựng đứng lên để tạo ra hai phần thành bên và cặp tấm trên bên cạnh được gắn kết với cặp bộ phận thành bên.

Theo sáng chế, có thể tạo ra sản phẩm thấm hút tiếp xúc kín với vòng đùi mà không cản trở sự dịch chuyển đùi của người mặc.

Theo phương án ưu tiên của sáng chế, vì sản phẩm thấm hút còn bao gồm cặp chi tiết đàn hồi ở đũng nằm giữa lõi thấm hút giữa và cặp lõi thấm hút bên và kéo dài theo hướng trước sau, các lõi thấm hút bên có thể được tiếp xúc kín với vòng đùi.

Theo phương án ưu tiên khác của sáng chế, vì lõi thấm hút giữa được tạo ra

có dạng đồng hồ cát, phần được bố trí lõi thấm hút giữa có thể lồm vào một cách dễ dàng và chất bài tiết có thể được nhận một cách chắc chắn hơn. Khi đệm nhận nước tiểu được sử dụng, tấm nhận nước tiểu có thể được giữ một cách dễ dàng.

Theo phương án được bộc lộ ở đây, độ ẩm mà có thể được thấm hút ở lõi thấm hút giữa có thể được ngăn không cho di chuyển xuống lõi thấm hút bên.

Theo sáng chế, các phần bên của cặp lõi thấm hút bên mà xa hơn các phần cạnh khác từ lõi thấm hút giữa, có thể được che bằng tấm trên, sản phẩm thấm hút có thể còn bao gồm tấm bề mặt ngoài mà được tạo ra bằng vải không dệt kỵ nước và nằm ở bên ngoài tấm sau, tấm bề mặt bên ngoài có thể nhô ra sang trái và phải từ các phần bên của cặp lõi thấm hút bên. Do đó, có thể ngăn không cho hơi ẩm rỉ ra khỏi các phần bên của các lõi thấm hút bên và dựng đứng lên từ tấm trên. Trong trường hợp này, tốt hơn là tấm trên bao gồm tấm trên ở giữa và cặp tấm trên ở bên, bề mặt trong của lõi thấm hút giữa được che bởi tấm trên ở giữa, các bề mặt trong của cặp lõi thấm hút bên được che bởi cặp tấm trên ở bên, cặp bộ phận thành bên này làm bằng vải không dệt kỵ nước mà nằm từ mặt ngoài của lõi thấm hút giữa đi qua cả hai phần bên của nó và sau đó dựng đứng lên, và cặp tấm trên ở bên được liên kết vào cặp bộ phận thành bên này. Do đó, hơi ẩm đã được thấm hút trong lõi thấm hút giữa được ngăn ngừa không cho di chuyển tới các lõi thấm hút bên.

Sáng chế cũng đề cập tới tã lót dùng một lần. Theo sáng chế, tã lót dùng một lần bao gồm: tấm phủ; và sản phẩm thấm hút nêu trên được gắn vào tấm phủ.

Các mục đích này và các mục đích khác, dấu hiệu, khía cạnh và lợi ích của sáng chế sẽ trở nên rõ ràng hơn từ phần mô tả chi tiết sáng chế dưới đây khi được thể hiện dựa vào các hình vẽ kèm theo.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ thể hiện tã lót theo phương án ưu tiên thứ nhất của sáng chế.

Fig.2 là hình vẽ triển khai của tã lót.

Fig.3 là hình chiếu bằng của thân thấm hút.

Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang của thân thấm hút.

Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang của thân thấm hút.

Fig.6 là hình vẽ triển khai của tã lót theo phương án ưu tiên thứ hai của sáng chế.

Mô tả chi tiết sáng chế

Fig.1 là hình chiếu đứng của tã lót dùng một lần 1 (sau đây đơn giản gọi là

"tã lót 1") theo phương án ưu tiên thứ nhất của sáng chế. Trên Fig.1, phần được bố trí ở phía trước (phần bụng) của người mặc được thể hiện. Tã lót 1 là tã lót loại quần lót (tức là, loại kéo lên) và có một vòng eo 11 được bố trí ở phần trên và cặp vòng đùi 12 được bố trí ở bên trái và bên phải của phần dưới.

Fig.2 là hình vẽ triển khai của tã lót 1, và cũng thể hiện kết cấu bên trong của tã lót 1. Trên Fig.2, phần đối diện với mặt trước, của tã lót 1 thể hiện trên Fig.1 được thể hiện ở bên trên trên Fig.2, và phần đối diện với mặt sau được thể hiện ở mặt dưới. Tã lót 1 có tấm phủ (tấm phủ ngoài) 2 và thân thấm hút 3 là sản phẩm thấm hút được gắn (cố định) vào tấm phủ 2. Trên Fig.2, chỉ có đường viền của thân thấm hút 3 được thể hiện. Trong phần mô tả tiếp theo, vị trí bên trên trên Fig.2 được thể hiện là "phía trước" ở tã lót 1, và phần dưới trên Fig.2 được thể hiện là "phía sau" ở tã lót 1 (tức là, "lên trên" trên Fig.2 là "về phía trước" ở tã lót 1, và "hướng xuống dưới" trên Fig.2 là "về phía sau" ở tã lót 1). Tấm phủ 2 có tấm phủ trước 21 được áp vào da phía trước của người mặc và tấm phủ sau 22 được áp vào da phía lưng của người mặc.

Mỗi tấm phủ trước 21 và tấm phủ sau 22 làm bằng các tấm dạng lớp. Ở tấm phủ trước 21 và tấm phủ sau 22, vải không dệt không thấm nước và/hoặc không thấm dịch thể làm từ các sợi kỵ nước, hoặc màng chất dẻo được sử dụng. Tấm dạng lớp của vải không dệt và màng chất dẻo có thể được sử dụng. Tốt hơn là màng chất dẻo với độ thấm (khả năng thoát khí) được sử dụng. Hơn nữa, có thể có trường hợp trong đó vải không dệt thấm được dịch thể làm từ các sợi kỵ nước trong đó việc xử lý ưa nước được thực hiện, hoặc vải không dệt làm từ các sợi ưa nước được sử dụng cho tấm phủ trước 21 và tấm phủ sau 22.

Ở tã lót 1, các phần đầu bên trái và bên phải 212, 213 của tấm phủ trước 21 được thể hiện trên Fig.2 được liên kết với các phần đầu bên trái và bên phải 222, 223 của tấm phủ sau 22 bằng cách hàn bằng nhiệt hoặc tương tự, để tạo ra vòng eo 11 và các vòng đùi 12 được thể hiện trên Fig.1.

Thân thấm hút 3 được bố trí giữa tấm phủ trước 21 và tấm phủ sau 22. Phần trước của thân thấm hút 3 được liên kết vào một phần, gần với tấm phủ sau 22, ở phần giữa 211 của tấm phủ trước 21 theo hướng từ trái sang phải trên Fig.2, tức là, được liên kết tại phần giữa phía dưới của tấm phủ trước 21 khi tã lót 1 có dạng quần lót. Phần sau của thân thấm hút 3 được liên kết vào một phần, gần với tấm phủ trước 21, ở phần giữa 221 của tấm phủ sau 22 theo hướng từ trái sang phải, tức

là, được liên kết vào phần giữa phía dưới của tấm phủ sau 22 khi tã lót 1 có dạng quần lót. Như được thể hiện trên Fig.1, thân thấm hút 3 nhô ra hướng xuống dưới từ phần dưới của tấm phủ trước 21 và tấm phủ sau 22.

Khi tã lót 1 được mặc vào, thân thấm hút 3 nằm từ phần giữa 211 của tấm phủ trước 21 đi qua phần đũng của người mặc tới phần giữa 221 của tấm phủ sau 22, để nhận chất bài tiết từ người mặc.

Tấm phủ trước 21 có chi tiết đàn hồi ở đùi 214, chi tiết đàn hồi ở cạp 215, chi tiết đàn hồi ôm khít cơ thể 216 (tức là, các chi tiết đàn hồi để đưa tã lót 1 tiếp xúc kín với cơ thể của người mặc) và chi tiết đàn hồi hỗ trợ 217 được tạo ra từ các sợi polyuretan, và mỗi chi tiết đàn hồi từ 214 đến 217 được bố trí và được liên kết giữa các tấm ở tấm phủ trước 21 bằng keo dính nóng chảy do nhiệt ở trạng thái mà các chi tiết đàn hồi từ 214 đến 217 được kéo căng (ở trạng thái kéo căng). Các chi tiết đàn hồi ở đùi 214 được bố trí dọc theo cạnh (cạnh sau) 21b nằm ở phía sau của tấm phủ trước 21 theo hướng từ trước ra sau, tức là, được bố trí dọc theo mép dưới trên Fig.1. Chi tiết đàn hồi ở cạp 215 kéo dài dọc theo cạnh (cạnh trước) 21a nằm ở phía trước của tấm phủ trước 21 theo hướng từ trước ra sau, tức là, dọc theo mép trên ở Fig.1 theo kiểu đường thẳng. Các chi tiết đàn hồi ôm khít cơ thể 216, nằm giữa chi tiết đàn hồi ở cạp 215 và chi tiết đàn hồi ở đùi 214, kéo dài song song với chi tiết đàn hồi ở cạp 215. Chi tiết đàn hồi phụ 217, nằm giữa chi tiết đàn hồi ở đùi 214 và các chi tiết đàn hồi ôm khít cơ thể 216, kéo dài lượn theo hướng từ trái sang phải trên Fig.2.

Tấm phủ sau 22 có chi tiết đàn hồi ở đùi 224, chi tiết đàn hồi ở cạp 225 và các chi tiết đàn hồi ôm khít cơ thể 226 mỗi chi tiết này làm bằng các sợi polyuretan, và chi tiết đàn hồi 224 đến 226 được bố trí và liên kết giữa các tấm phủ sau 22 bằng keo dính nóng chảy do nhiệt ở vùng nơi mà các chi tiết đàn hồi 224 đến 226 được kéo dài. Chi tiết đàn hồi ở đùi 224 được bố trí dọc theo cạnh (cạnh trước) 22b nằm ở phía trước của tấm phủ sau 22 theo hướng từ trước ra sau, tức là, được bố trí dọc theo mép dưới trên Fig.1. Chi tiết đàn hồi ở cạp 225 kéo dài dọc theo một cạnh (cạnh sau) 22a nằm ở phía sau của tấm phủ sau 22 theo hướng từ trước ra sau, tức là, dọc theo mép trên ở Fig.1 theo kiểu đường thẳng. Các chi tiết đàn hồi ôm khít cơ thể 226, nằm giữa chi tiết đàn hồi ở cạp 225 và chi tiết đàn hồi ở đùi 224, kéo dài song song với chi tiết đàn hồi ở cạp 225.

Như được thể hiện trên Fig.1 và Fig.2, ở tã lót 1, các chi tiết đàn hồi ở đùi

214, 224 của tấm phủ trước 21 và tấm phủ sau 22 và các chi tiết đàn hồi ở đúng sẽ được nêu dưới đây của thân thấm hút 3 co lại tạo thành các nếp chun vòng đuôi, và các nếp chun vòng đuôi này được tiếp xúc kín với vùng lân cận của phần bên của người mặc (các cơ sở của các đuôi) khi tã lót 1 được mặc. Nhờ bố trí chi tiết đàn hồi phụ 217, các phần xung quanh vòng đuôi ở phía trước của tã lót 1 được tăng bền. Thông thường, các phần của các chi tiết đàn hồi ở đuôi 214, 224 và chi tiết đàn hồi phụ 217 mà chồng lên thân thấm hút 3 được cắt ra thành từng mảnh, và các phần không có tính đàn hồi. Thêm vào đó, các chi tiết đàn hồi ở cặp 215, 225 và các chi tiết đàn hồi ôm khít cơ thể 216, 226 hợp nhất thành các nếp chun ở cặp, và tã lót 1 tiếp xúc kín với phần eo của người mặc.

Fig.3 là hình vẽ phóng to thể hiện vùng lân cận của thân thấm hút 3 trên Fig.2. Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang của thân thấm hút 3 được cắt dọc theo đường IV-IV trên Fig.3. Trên Fig.4, các thành phần tương ứng của thân thấm hút 3 được vẽ sao cho hơi xa nhau để tiện cho việc minh họa. Điều này cũng áp dụng cho Fig.5 được nhắc đến sau đây. thân thấm hút 3 có lõi thấm hút 41, tấm trên 42 nằm giữa lõi thấm hút 41 và người mặc, tấm sau 43 (chỉ được thể hiện trên Fig.4) che một bề mặt của lõi thấm hút 41 mà khác với bề mặt đối diện tấm trên 42, và tấm bề mặt ngoài che tấm sau 43. thân thấm hút 3 có thêm cặp chi tiết đàn hồi ở đúng 45 kéo dài theo hướng trước sau trên Fig.3, tức là, ở một hướng vuông góc với mặt giấy trên Fig.4, cặp bộ phận thành bên 46 dựng đứng lên từ tấm trên 42, và cặp chi tiết đàn hồi bên 47 (chỉ thể hiện trên Fig.3) kéo dài theo hướng trước sau.

Lõi thấm hút 41 có một lõi thấm hút giữa 411 đối diện với phần đúng của người mặc, và cặp lõi thấm hút bên 412 được bố trí bên trái và bên phải của lõi thấm hút giữa 411 (tức là, các lõi thấm hút bên 412 được bố trí bên trái và bên phải của lõi thấm hút giữa 411, tương ứng). Trên Fig.3, các đường gạch bóng được vẽ ở lõi thấm hút giữa 411 và các lõi thấm hút bên 412. Mỗi lõi thấm hút giữa 411 và các lõi thấm hút bên 412 được tạo ra bằng cách bọc hỗn hợp của các sợi thấm nước như sợi bột giấy nghiền hoặc sợi xenlulo và vật liệu siêu thấm hút như polyme siêu thấm hút dạng hạt hoặc các sợi siêu thấm hút, trong giấy lụa, vải không dệt thấm dịch thể hoặc tương tự. Giấy lụa, vải không dệt thấm dịch thể hoặc tương tự được liên kết với các sợi ưa nước và các chất liệu thấm hút với keo dính nóng chảy do nhiệt. Do đó, sự biến dạng của các sợi ưa nước và sự rơi vật liệu thấm hút (đặc biệt, rơi sau khi thấm hút hơi ẩm) được ngăn ngừa.

Như được thể hiện trên Fig.3, lõi thấm hút giữa 411 được tạo thành dạng hình đồng hồ cát (đồng hồ cát), và chiều rộng của phần 511 chông lên tấm phủ trước 21 và phần 512 chông lên tấm phủ sau 22 rộng hơn phần 513 được bố trí đối diện với phần đũng của người mặc. Sau đây, các phần từ 511 đến 513 tương ứng được gọi là "phần trước 511", "phần sau 512" và "phần giữa 513" của lõi thấm hút giữa 411.

Ở tã lót 1, phần đầu phía trước của thân thấm hút 3 được liên kết với tấm phủ trước 21 để được bố trí giữa các tấm. Tương tự như vậy, phần đầu phía sau của thân thấm hút 3 được liên kết với tấm phủ sau 22 để được bố trí giữa các tấm của chúng. Do đó, việc bóc các phần đầu phía trước và phía sau của thân thấm hút 3 được ngăn ngừa. Ngoài các tấm bao gồm mỗi tấm phủ trước 21 và tấm phủ sau 22, mỗi tấm liên kết với bề mặt trong của thân thấm hút 3 chông lên thân thấm hút 3 bởi khoảng cách ngắn hơn theo hướng từ trước ra sau của tấm tiếp xúc với bề mặt ngoài của thân thấm hút 3.

Các lõi thấm hút bên 412 nằm dọc theo hướng từ trước ra sau, và chiều dài của các lõi thấm hút bên 412 ngắn hơn chúng ở lõi thấm hút giữa 411. Các lõi thấm hút bên 412 tồn tại để mà kéo dài theo hướng trước sau từ bên trái và bên phải của phần sau 512 của lõi thấm hút giữa 411 đến bên trái và bên phải của phần giữa 513 của nó (tức là, từ vị trí sau của phần sau 512 tới vị trí sau phần giữa 513). Nói cách khác, các lõi thấm hút bên 412 có các hình dạng mà phần vị trí bên trái và bên phải của phần trước 511 của lõi thấm hút giữa 411 bị khuyết. Phần trước 511, phần giữa 513 và phần sau 512 của lõi thấm hút giữa 411 không cần phân biệt một cách chính xác với nhau, và vùng giữa trở nên tương đối dài theo hướng từ trước ra sau có thể được coi như phần giữa 513. Chiều dài của các lõi thấm hút bên 412 được xác định một cách thích hợp miễn là chúng có thể làm giảm bớt ảnh hưởng đến cử động của người mặc như được mô tả dưới đây.

Như được thể hiện trên Fig.3 và Fig.4, tấm trên 42 có một tấm trên ở giữa có dạng dải 421 và cặp tấm trên ở bên có dạng dải 422 được bố trí bên trái và bên phải của tấm trên ở giữa 421. Tấm trên ở giữa 421 và các tấm trên ở bên 422 được tạo bởi tấm chất liệu thấm được dịch thể, ví dụ chúng là vải không dệt tạo bởi các sợi ưa nước. Vải không dệt được sử dụng làm tấm trên ở giữa 421 và các tấm trên ở bên 422, ví dụ, là vải không dệt được kết dính khi kéo thành sợi, vải không dệt được liên kết điểm, vải không dệt thổi không khí hoặc vải không dệt bện sợi, và đôi

với các sợi ưa nước dùng để tạo ra các loại vải không dệt này, thông thường, xenluloza, tơ nhân tạo, sợi bông và tương tự được sử dụng. Có thể có trường hợp vải không dệt thấm dịch thể làm từ các sợi kỵ nước (polypropylen, polyetylen, polyeste, polyamit, nylon hoặc các loại tương tự) được thực hiện xử lý ưa nước trên các bề mặt của chúng bằng chất hoạt động bề mặt được sử dụng làm tấm trên ở giữa 421 và các tấm trên ở bên 422.

Tấm trên ở giữa 421 che bề mặt trong 521 của lõi thấm hút giữa 411 được thể hiện trên Fig.3, tức là, bề mặt 521 hướng lên trên Fig.4. Bề mặt 521 là bề mặt tiếp xúc với da người mặc khi tã lót 1 được mặc, và sau đây gọi bề mặt 521 là "mặt trong 521". Và bề mặt khác của lõi thấm hút giữa 411 đối diện với mặt trong 521 được gọi là "mặt ngoài 522". Ở hình vẽ hình chiếu phẳng, một phần của thân thấm hút 3 nơi có tấm trên ở giữa 421 được gọi là "phần thấm hút giữa 31".

Tấm trên ở bên trái 422 (tức là, tấm trên ở bên 422 ở bên trái) che bề mặt trong 531 của lõi thấm hút bên trái 412 thể hiện trên Fig.3, tức là, bề mặt 531 hướng lên trên Fig.4, và phần bên trái của chúng 533. Bề mặt 531 của cả cặp lõi thấm hút bên 412 là các bề mặt tiếp xúc với phần da của người mặc khi tã lót 1 được mặc, và sau đây gọi tên các bề mặt 531 là "các mặt trong 531". Các bề mặt của các lõi thấm hút bên 412 đối diện với các mặt trong 531 được gọi là "các mặt ngoài 532". Tấm trên ở bên phải 422 (tức là, tấm trên ở bên 422 ở bên phải) che bề mặt trong 531 của bên phải lõi thấm hút bên 412 và phần bên phải của nó 534. Ở phần mô tả tiếp theo, các phần của thân thấm hút 3 nơi có cặp tấm trên ở bên 422 ở hình chiếu bằng được gọi là "các phần thấm hút bên 32".

Như được thể hiện trên Fig.4, cặp bộ phận thành bên 46 nằm giữa lõi thấm hút giữa 411 và cặp lõi thấm hút bên 412, và có vải không dệt kỵ nước 461 (các phần chính xác của vải) và cặp chi tiết đàn hồi 462. Vải không dệt kỵ nước 461 che mặt ngoài 522 và các phần bên bên trái và bên phải 523 của lõi thấm hút giữa 411. Ngoài ra, cả hai phần đầu của vải không dệt kỵ nước 461 theo hướng từ trái sang phải kéo dài hướng lên trên Fig.4 và đi xuống (bị gấp lại) về phía tấm trên ở giữa 421. Cuối cùng, theo hướng từ trước ra sau, của các phần đầu được liên kết với tấm trên ở giữa 421.

Các chi tiết đàn hồi 462 kéo dài theo hướng trước sau, và được gắn với phía bên trong của các phần kéo xuống của vải không dệt kỵ nước 461 với keo dính nóng chảy do nhiệt hoặc tương tự vậy. Các tấm trên ở bên 422 được gắn với đối

diện bên ngoài các bề mặt của các phần thành bên 46 theo hướng từ trái sang phải. Như được thể hiện trên Fig.5, các phần thành bên 46 được nghiêng về hướng bên trong lõi thấm hút giữa 411 bởi sự co của các chi tiết đàn hồi 462, và đưa vào tiếp xúc với vùng lân cận của phần bên của người mặc (cơ sở của đùi). Các phần thành bên 46 ngăn ngừa sự rò rỉ đường bên của chất bài tiết.

Như thể hiện trên Fig.4, tấm sau 43 che bề mặt ngoài 522 của lõi thấm hút giữa 411 và các bề mặt ngoài 532 của các lõi thấm hút bên 412 có xen giữa là vải không dệt kỵ nước 461. Đối với tấm sau 43, được sử dụng là vải không dệt không thấm nước và/ hoặc không thấm dịch thể (ví dụ, vải không dệt được kết dính khi kéo thành sợi, vải không dệt thổi nóng chảy hoặc vải không dệt SMS (kết dính khi kéo thành sợi-thổi nóng chảy- kết dính khi kéo thành sợi)) từ các sợi kỵ nước, hoặc màng chất dẻo không thấm nước và/hoặc màng chất dẻo không thấm dịch thể. Tấm dạng lớp của vải không dệt và màng chất dẻo có thể được sử dụng. Ở lỗ 1, tấm sau 43 ngăn ngừa không cho hơi ẩm của nước tiểu hoặc tương tự từ sự bị rò rỉ (thoát ra) ra ngoài thân thấm hút 3. Trong trường hợp màng chất dẻo được dùng làm tấm sau 43, tốt hơn là màng chất dẻo có khả năng thấm (hoặc thoáng khí) được sử dụng, từ quan điểm thể hiện sự ngăn ngừa toát mồ hôi ở lỗ 1 và mang lại cảm giác thoải mái cho người mặc.

Tấm bề mặt ngoài 44 làm từ vải không dệt kỵ nước được bố trí bên ngoài tấm sau 43. Tấm bề mặt ngoài 44 hơi nhô sang trái và phải ở Fig.3 và Fig.4 từ phần bên trái 533 của lõi thấm hút bên trái 412 và phần bên phải 534 của lõi thấm hút bên phải 412, tức là, các phần bên 533, 534 của cặp lõi thấm hút bên 412, chúng xa hơn các phần bên khác so với lõi thấm hút giữa 411.

Như được thể hiện trên Fig.3, các chi tiết đàn hồi bên 47 được bố trí phía trước của các lõi thấm hút bên 412, đó là, ở bên trái và bên phải của phần trước 511 của lõi thấm hút giữa 411. Mỗi chi tiết đàn hồi bên 47 được tạo ra từ các sợi polyuretan và được đàn hồi theo hướng từ trước ra sau (tức là, các chi tiết đàn hồi bên 47 có tính chất đàn hồi.). Các đầu cuối của các chi tiết đàn hồi bên 47 gắn với các lõi thấm hút bên 412 hoặc chồng lên các lõi thấm hút bên 412, và các chi tiết đàn hồi bên 47 tạo ra lực căng theo hướng từ trước ra sau lên các lõi thấm hút bên 412. Do đó, có thể ổn định hình dạng của các lõi thấm hút bên 412 khi lỗ 1 được mặc.

Các chi tiết đàn hồi ở đũng 45 được bố trí giữa lõi thấm hút giữa 411 và các

lỗ thấm hút bên 412. Mỗi chi tiết đàn hồi ở đũng 45 được tạo ra từ các sợi polyuretan và được đàn hồi theo hướng từ trước ra sau theo cách tương tự với các chi tiết đàn hồi bên 47.

Trong tã lót 1, bởi sự co của các chi tiết đàn hồi ở đũng 45, các nếp chun được tạo ra giữa lỗ thấm hút giữa 411 và các lỗ thấm hút bên 412. Do đó, như thể hiện trên Fig.1 và Fig.5, phần giữa của phần thấm hút giữa 31 theo hướng từ trước ra sau, tức là, phần dưới của chúng trở thành hình dạng lõm hướng xuống dưới. Ở các phần giữa, theo hướng từ trước ra sau, của các phần thấm hút bên trái và bên phải 32 được làm nghiêng hướng ra ngoài và lần lượt nghiêng về phía dưới bên trái và bên phải. Khi tã lót 1 được mặc vào, các phần thấm hút bên 32 tiếp xúc với phía bên trong hai đùi của người mặc. Các phần của tấm bề mặt ngoài 44 được thể hiện trên Fig.3 mà chồng lên các lỗ thấm hút bên 412 không được liên kết với tấm phủ trước 21 và tấm phủ sau 22 trừ các phần đầu trước và sau. Do đó, các phần thấm hút bên 32 có thể dễ dàng nghiêng ra bên ngoài và hướng xuống dưới.

Khi hơi ẩm như nước tiểu được bài tiết từ người mặc, hơi ẩm đi xuyên qua tấm trên ở giữa 421 như được thể hiện trên Fig.5 và được thấm hút vào lỗ thấm hút giữa 411. Ở thân thấm hút 3, vải không dệt kỵ nước 461 của các phần thành bên 46 che bề mặt ngoài 522 và cả các phần bên 523 của lỗ thấm hút giữa 411, và do đó hơi ẩm được giữ lại ở phần thấm hút giữa 31 ở một mức độ nhất định.

Khi nhiều hơi ẩm được bài tiết, một phần hơi ẩm mà chảy qua các phần thành bên 46 và rò rỉ ra bên ngoài theo hướng từ trái sang phải từ phần thấm hút trung tâm 31 được thấm hút vào các lỗ thấm hút bên 412 kéo dài theo hướng trước sau. Như nêu trên, ở tã lót 1, vì các phần thấm hút bên 32 được bố trí, sự rò rỉ của nước tiểu hoặc tương tự từ vòng đùi được ngăn ngừa hiệu quả hơn.

Đối với kết cấu của tã lót 1 theo phương án ưu tiên thứ nhất nêu trên, ở tã lót 1, các lỗ thấm hút bên 412 nằm bên trái và bên phải của chỉ phần sau 512 và phần giữa 513 của lỗ thấm hút giữa 411 và các lỗ thấm hút bên 412 không tồn tại bên trái và bên phải của phần trước 511. Do đó, các phần của vòng đùi người mặc ở vùng lân cận của phía trước của tã lót 1 không được bao che với các lỗ thấm hút bên 412, phần gây cản trở tại vòng đùi được loại bỏ và ảnh hưởng đến cử động chân của người mặc được ngăn ngừa khi đi lại. Ở tã lót 1, tốt hơn là các lỗ thấm hút bên 412 không chồng lên (không tồn tại ở trên) tấm phủ trước 21. Do đó, sự ảnh hưởng tới cử động đùi của người mặc được ngăn ngừa một cách hữu hiệu hơn.

Vì các chi tiết đàn hồi bên 47 giãn rộng và co lại, các lõi thấm hút bên 412 có thể đi vào tiếp xúc kín với vòng đuôi (đặc biệt là bên). Vì các chi tiết đàn hồi ở đúng 45 được bố trí, các phần thấm hút 32 bên được nghiêng để nằm dọc theo phía bên trong hai đuôi của người mặc, và do đó các lõi thấm hút bên 412 có thể đi vào sự tiếp xúc kín với vòng đuôi (các phần của vòng đuôi).

Ở thân thấm hút 3, vì lõi thấm hút giữa 411 được tạo ra có dạng đồng hồ cát, phần thấm hút giữa 31 trở nên lõm một cách dễ dàng bởi sự co của các chi tiết đàn hồi ở đúng 45. Do đó, chất bài tiết có thể được nhận một cách chắc chắn hơn. Khi tấm nhận nước tiểu được gắn (đính vào) trên tã lót 1, tấm nhận nước tiểu có thể dễ dàng được giữ (bố trí) ở phần thấm hút giữa 31 do phần thấm hút giữa lõm xuống. Ở thân thấm hút 3, tấm bề mặt ngoài 44 nhô sang trái và phải từ các phần bên 533, 534 của cặp phần thấm hút bên 32, chúng xa hơn các phần bên từ lõi thấm hút giữa 411, và do đó sự rò rỉ của hơi ẩm từ các phần bên 533, 534 được ngăn ngừa tiếp.

Vải không dệt kỵ nước 461 tạo thành các phần thành bên 46 nằm từ mặt ngoài 522 của lõi thấm hút giữa 411 đi qua các phần bên 523 của nó và sau đó hướng lên. Do đó, hơi ẩm đã được thấm hút trong lõi thấm hút giữa 411 được ngăn không cho di chuyển tới các lõi thấm hút bên 412.

Trong trường hợp khả năng thấm hút của các lõi thấm hút bên 412 được sử dụng tích cực trong khi sự di chuyển của hơi ẩm tới các lõi thấm hút bên 412 bị ngăn ngừa ở một mức độ nhất định, vải không dệt kỵ nước có tính thấm dịch thể ở mức độ nhất định có thể được sử dụng làm vải không dệt kỵ nước 461. Trong trường hợp này, một phần hơi ẩm đã thấm hút trong lõi thấm hút giữa 411 thẩm thấu từ từ tới các phần thấm hút bên 32 qua vải không dệt kỵ nước thấm dịch thể để được thấm hút trong các lõi thấm hút bên 412. Thay vì vải không dệt kỵ nước 461, vải không dệt ưa nước có thể được sử dụng. Trong trường hợp mà các phần thành bên 46 được làm bằng vải không dệt kỵ nước thấm dịch thể hoặc vải không dệt ưa nước, có thể ngăn ngừa nước tiểu chảy theo chiều dọc dọc theo các phần thành bên 46 và sự xảy ra rò rỉ nước tiểu từ các đầu trước và sau của thân thấm hút 3.

Fig.6 là hình vẽ thể hiện tã lót 1a theo phương án ưu tiên thứ hai. Kết cấu của tã lót 1a này giống với kết cấu của tã lót 1 được thể hiện trên Fig.2 ngoại trừ hình dạng tấm phủ trước 21 và tấm phủ sau 22. Ở phần mô tả tiếp theo, các bộ phận tương ứng với các bộ phận của tã lót 1 được biểu thị bởi cùng số chỉ dẫn như các thành phần tương ứng. Ở trạng thái mà tã lót 1a có dạng quần lót, cạnh phía trước

21a và cạnh sau 21c của tấm phủ trước 21 theo hướng từ trước ra sau lần lượt trở thành mép trên và mép dưới của tấm phủ trước 21, và cạnh trước 22c và cạnh sau 22a của tấm phủ sau 22 lần lượt trở thành mép trên và mép dưới của tấm phủ sau 22. Ở phần mô tả tiếp theo, mép 21a và mép 21c của tấm phủ trước 21 được gọi là "mép trên 21a" và "mép dưới 21c". Mép 22c và mép 22a của tấm phủ sau 22 cũng được gọi là "mép dưới 22c" và "mép trên 22a".

Ở trạng thái mà tã lót 1a được mở rộng, khi khoảng cách theo hướng từ trái sang phải từ thân thấm hút 3 tăng lên, mép dưới 21c của tấm phủ trước 21 đi về phía mép trên 21a của tấm phủ trước 21 và sau đó đi xa khỏi mép trên 21a (tức là: mép dưới 21c được định hướng (các đầu) theo đối diện với phía mép trên 21a và sau đó định hướng theo hướng đi ra khỏi mép trên 21a với sự gia tăng khoảng cách từ thân thấm hút 3.). Nói cách khác, mép dưới 21c của tấm phủ trước 21 lõm xuống, ở mỗi cạnh của thân thấm hút 3 theo hướng từ trái sang phải, để đi xa từ tấm phủ sau 22. Mép dưới 21c kéo dài về cơ bản thẳng (tuyến tính) gần như song song theo hướng từ trái sang phải tại vùng chùng lên thân thấm hút 3.

Trong tấm phủ sau 22, khoảng cách theo hướng từ trái sang phải từ thân thấm hút 3 gia tăng, mép dưới 22c đi xa khỏi mép trên 22a của tấm phủ sau 22 và sau đó đi về hướng mép trên 22a. Nói cách khác, mép dưới 22c của tấm phủ sau 22 lồi về phía tấm phủ trước 21, ở mỗi cạnh của thân thấm hút 3 theo hướng từ trái sang phải. Mép dưới 22c kéo dài về cơ bản thẳng gần như song song với hướng từ trái sang phải tại vùng chùng lên thân thấm hút 3.

Ở mỗi bên trái và bên phải của thân thấm hút 3 trong tã lót 1a, mép dưới 21c của tấm phủ trước 21 có hình dạng cong đi lên (tức là, một cạnh của phần xung quanh vòng đùi được tạo ra dạng lõm). Do đó, phần đầu dưới của tấm phủ trước 21 được ngăn không cho ảnh hưởng đến sự cử động đùi của người mặc. Ở mỗi bên trái và bên phải của thân thấm hút 3, mép dưới 22c của tấm phủ sau 22 lồi hướng xuống dưới, và phần dưới của hông của người mặc (chúng có thể bao gồm vùng lân cận của ranh giới giữa hông và hai đùi) được bao bọc hoàn toàn với phần đầu dưới của tấm phủ sau 22. Do đó, sự rò rỉ chất bài tiết từ phần dưới của hông của người mặc (tức là, sự rò rỉ chất bài tiết từ phần sau-dưới của tã lót 1a) được ngăn ngừa.

Tấm phủ trước 21 và tấm phủ sau 22 được tạo ra bằng cách cắt một chi tiết dạng tấm dọc theo đường cắt, và các cạnh tạo bởi quá trình cắt trở thành mép dưới 21c của tấm phủ trước 21 và mép dưới 22c của tấm phủ sau 22. Do đó, ở trạng thái

mở rộng của lỗ 1a, mép dưới 21c của tấm phủ trước 21 có hình dạng vừa với hình dạng của mép dưới 22c của tấm phủ sau 22 khi tấm phủ trước 21 và tấm phủ sau 22 được đưa lại gần nhau.

Cũng trong phương án ưu tiên thứ hai, các lỗ thấm hút bên 412 nằm ở bên trái và bên phải của chỉ phần sau 512 và phần giữa 513 của lỗ thấm hút giữa 411 và các lỗ thấm hút bên 412 do không tồn tại ở bên trái và bên phải của phần trước 511. Do đó, các lỗ thấm hút bên 412 được ngăn ngừa không ảnh hưởng đến cử động đùi của người mặc. Vì các chi tiết đàn hồi bên 47 được bố trí, các lỗ thấm hút bên 412 có thể được đi vào tiếp xúc kín với vòng đùi. Vì các chi tiết đàn hồi ở đũng 45 được bố trí, các lỗ thấm hút bên 412 có thể được đi vào tiếp xúc kín với vòng đùi.

Mặc dù các phương án ưu tiên của sáng chế đã được trình bày ở trên, sáng chế không bị giới hạn ở các phương án ưu tiên trên, mà cho phép các biến thể khác nhau.

Trong các phương án trên, các chi tiết đàn hồi bên 47 và các chi tiết đàn hồi ở đũng 45 có thể tạo bởi các màng polyuretan dạng dải, cao su tự nhiên dạng dải hoặc dạng sợi, và chúng có thể được làm bằng vải không dệt đàn hồi. Trong trường hợp vải không dệt đàn hồi được sử dụng làm các chi tiết đàn hồi bên 47, khi mặc, các nếp chun thường không được hình thành tại vùng có các chi tiết đàn hồi bên 47. Nếu các lỗ thấm hút bên 412 được căng (kéo) đầy đủ bởi các chi tiết đàn hồi bên 47, các chi tiết đàn hồi ở đũng 45 có thể được bỏ qua. Các chi tiết đàn hồi ở đùi 214, 224, các chi tiết đàn hồi ở cạp 215, 225, các chi tiết đàn hồi ôm khít cơ thể 216, 226 và chi tiết đàn hồi hỗ trợ 217 có thể được tạo bởi các màng polyuretan dạng dải, cao su tự nhiên dạng dải hoặc dạng sợi hoặc tương tự.

Lỗ thấm hút giữa 411 và các lỗ thấm hút bên 412 có thể là một chi tiết liên tục (tức là, một chuỗi (dải) của các chi tiết). Trong trường hợp này, độ dày của các phần giữa lỗ thấm hút giữa 411 và các lỗ thấm hút bên 412 được làm nhỏ, và do đó các lỗ thấm hút bên 412 có thể dễ dàng nghiêng hướng xuống dưới trong lỗ 1. Trong trường hợp này, các phần bên 46 được gắn trên tấm trên 42.

Vải không dệt kỵ nước 461 không nhất thiết che toàn bộ bề mặt ngoài 522 của lỗ thấm hút giữa 411. Miễn là (các) vải không dệt kỵ nước 461 nằm ít nhất từ các phần của bề mặt ngoài 522 ở vùng lân cận của toàn bộ các phần bên 523 đi qua cả hai phần bên 523 và sau đó dựng đứng lên, hơi ẩm mà được thấm hút trong lỗ

thấm hút giữa 411 được ngăn ngừa không cho di chuyển tới các lõi thấm hút bên 412. Trong thân thấm hút 3, các chi tiết đàn hồi bên 47 có thể được bố trí cách xa khỏi lõi thấm hút bên 412 theo hướng từ trước ra sau. Trong trường hợp này, vì các tấm trên ở bên 422 và tấm sau 43 được kéo về phía trước của tã lót 1 bởi các chi tiết đàn hồi bên 47, hình dạng của các lõi thấm hút bên 412 có thể được ổn định.

Theo phương án ưu tiên nêu trên, tấm phủ 2 có thể liên tục theo hướng từ trước ra sau tại vùng đũng. Tuy nhiên, nếu tấm phủ 2 được chia thành phần trước và phần sau, nó được tránh để kéo lên các lõi thấm hút bên 412 một cách không cần thiết và do đó các lõi thấm hút bên 412 có thể dễ dàng ở hình dạng lý tưởng. Thân thấm hút 3 có thể được sử dụng cho dạng khác của tã lót dùng một lần khác với tã lót kiểu quần, và chúng có thể được sử dụng, ví dụ dạng mở (loại băng) tã lót dùng một lần mà một phần để được bố trí ở phía trước của người mặc và một phần để được bố trí ở phía sau được gắn chặt bằng băng gắn chặt. Kết cấu của thân thấm hút 3 có thể được làm thích ứng với các sản phẩm thấm hút khác như tấm nhận nước tiểu. Trong tã lót dùng một lần nơi thân thấm hút 3 được gắn tấm nhận nước tiểu, nó có thể mang tấm nhận nước tiểu tiếp xúc kín với các vòng đùi mà không làm ảnh hưởng đến sự cử động đùi của người mặc.

Các bộ phận cấu thành theo các phương án ưu tiên và ví dụ cải biến có thể được kết hợp một cách thích hợp với nhau, miễn là chúng không loại trừ lẫn nhau.

Trong khi sáng chế đã được thể hiện và mô tả chi tiết, phần mô tả trên đây nhằm minh họa tất cả các khía cạnh và không hạn chế. Do đó, cần hiểu rằng có thể thực hiện một số thay thay đổi và cải biến mà không trệch khỏi phạm vi của sáng chế.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Sản phẩm thấm hút để nhận chất bài tiết từ người mặc, bao gồm:

lỗ thấm hút giữa (411) đối diện với phần đũng của người mặc;

cặp lỗ thấm hút bên (412) kéo dài theo hướng trước sau từ bên trái và bên phải của phần sau (512) của lỗ thấm hút giữa (411) tới bên trái và bên phải của phần giữa (513) của nó;

tấm sau (43) che các bề mặt ngoài của lỗ thấm hút giữa (411) và cặp lỗ thấm hút bên (412);

tấm trên (42) che các bề mặt trong của lỗ thấm hút giữa (411) và cặp lỗ thấm hút bên (412);

các chi tiết đàn hồi bên (47) nằm ở bên trái và bên phải của phần trước (511) của lỗ thấm hút giữa (411) và được đàn hồi theo hướng từ trước ra sau; và

cặp bộ phận thành bên (46) nằm giữa lỗ thấm hút giữa (411) và cặp lỗ thấm hút bên (412) và dựng đứng lên từ tấm trên (42); trong đó

tấm trên (42) bao gồm tấm trên giữa (421) và cặp tấm trên bên cạnh (422),

bề mặt trong (521) của lỗ thấm hút giữa (411) được che bởi tấm trên giữa (421),

các bề mặt trong (531) của cặp lỗ thấm hút bên (412) được che bởi cặp tấm trên bên cạnh (422),

(các) vải không dệt kỵ nước (461) mà che cả hai phần bên (523) của lỗ thấm hút giữa (411) dựng đứng lên để tạo ra cặp bộ phận thành bên (46), và

cặp tấm trên bên cạnh (422) được liên kết với cặp bộ phận thành bên (46) này.

2. Sản phẩm thấm hút theo điểm 1, trong đó sản phẩm thấm hút này còn bao gồm:

cặp chi tiết đàn hồi ở đũng (45) nằm giữa lỗ thấm hút giữa (411) và cặp lỗ thấm hút bên (412) và kéo dài hướng từ trước ra sau.

3. Sản phẩm thấm hút theo điểm 1 hoặc 2, trong đó lỗ thấm hút giữa (411) được

tạo ra có dạng đồng hồ cát.

4. Sản phẩm thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó

các phần bên (533, 534) của lõi thấm hút bên mà xa hơn so với các phần bên khác tính từ lõi thấm hút giữa (411), được che bởi tấm trên (42),

sản phẩm thấm hút còn có tấm bề mặt ngoài (44) làm bằng vải không dệt kỵ nước (461) và nằm bên ngoài tấm sau (43),

tấm bề mặt ngoài (44) nhô sang trái và phải từ các phần bên (533, 534) của cặp lõi thấm hút bên (412).

5. Tã lót dùng một lần, bao gồm:

tấm phủ (2); và

sản phẩm thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4 được gắn vào tấm phủ (2).

6. Tã lót dùng một lần theo điểm 5, trong đó

tấm phủ (2) bao gồm:

tấm phủ trước (21); và

tấm phủ sau (22) mà các phần đầu trái và phải của nó được liên kết với các phần đầu trái và phải của tấm phủ trước (21);

sản phẩm thấm hút được liên kết với phần giữa (211) của tấm phủ trước (21) theo hướng từ trái sang phải và phần giữa (221) của tấm phủ sau (22) theo hướng từ trái sang phải.

7. Tã lót dùng một lần theo điểm 6, trong đó

tấm bề mặt ngoài (44) mà được tạo ra bằng vải không dệt kỵ nước (461) được bố trí bên ngoài tấm sau (43) trong sản phẩm thấm hút đã nêu, và

các phần của tấm bề mặt bên ngoài (44) mà chồng lên cặp lõi thấm hút bên (412) không được liên kết với tấm che phía trước (21) và tấm che phía sau (22) ngoại trừ các phần đầu trước và sau.

FIG. 1

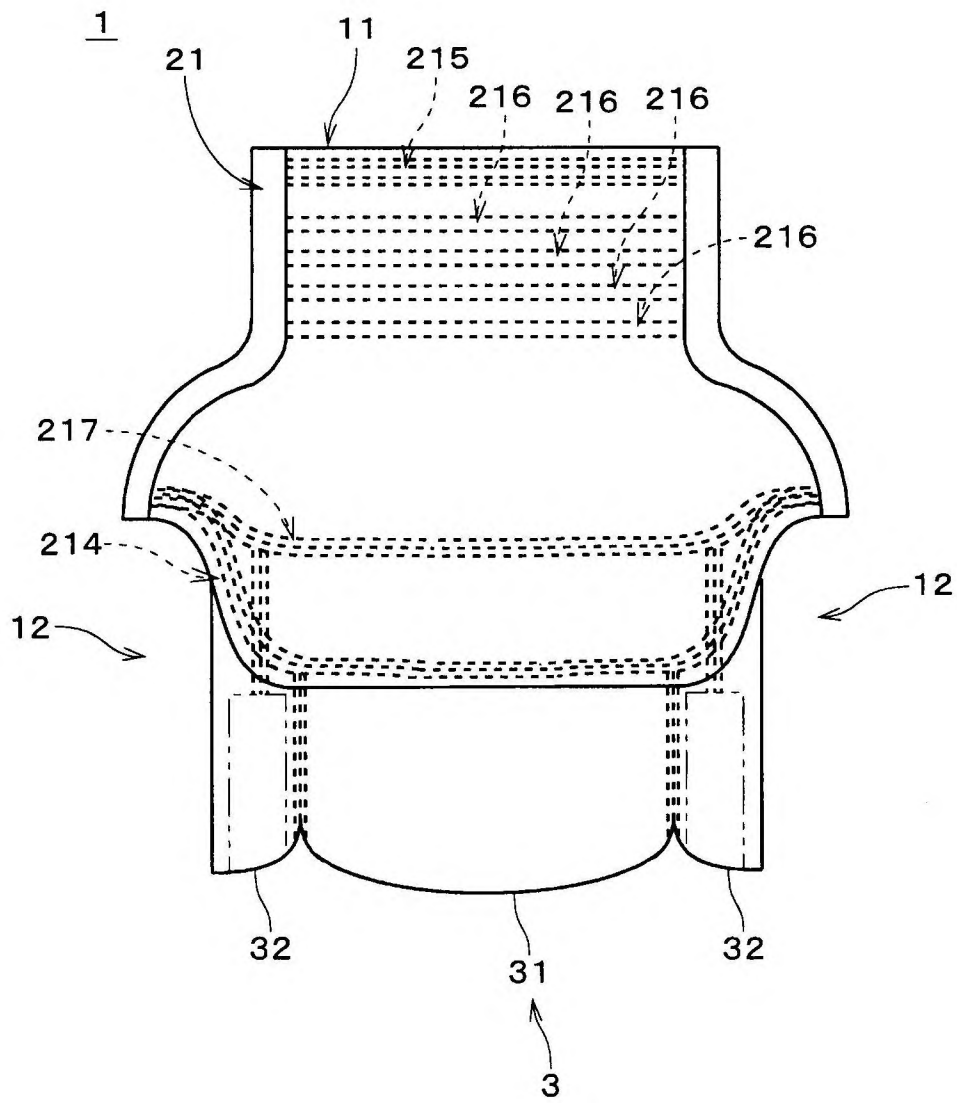


FIG. 2

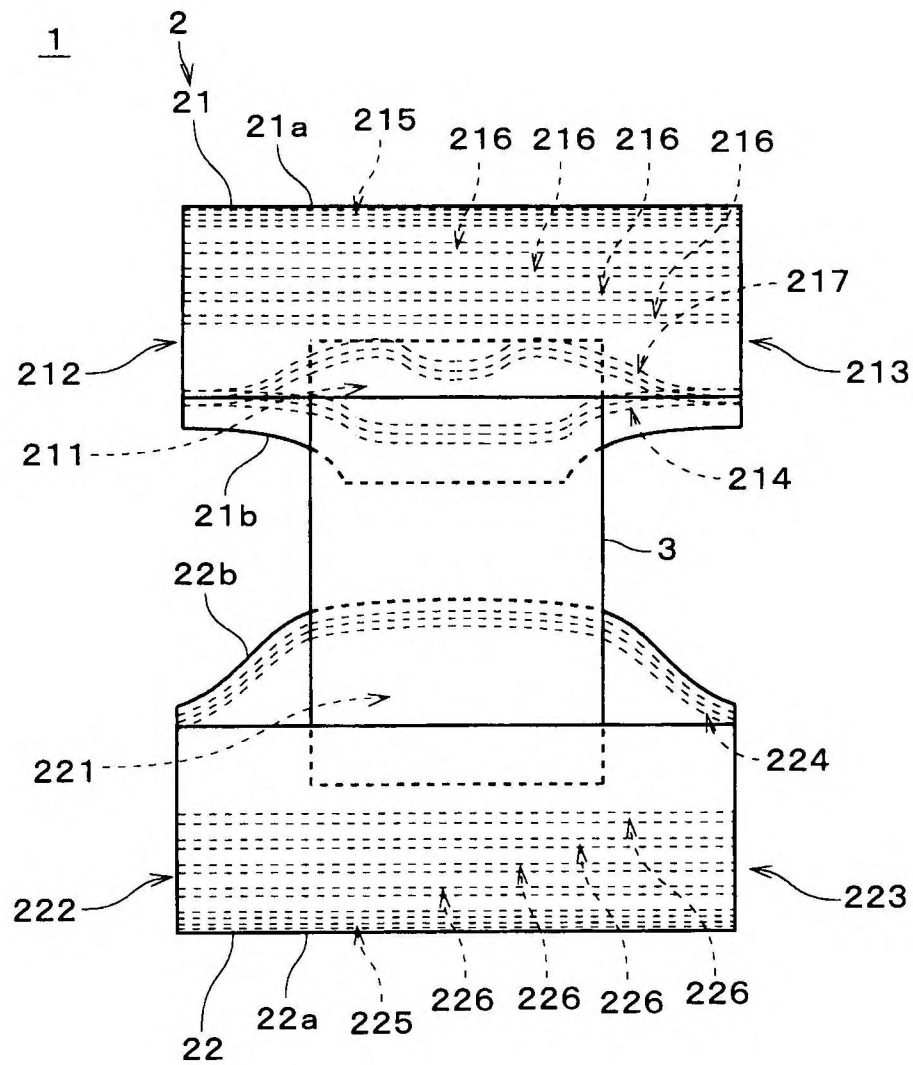


FIG. 3

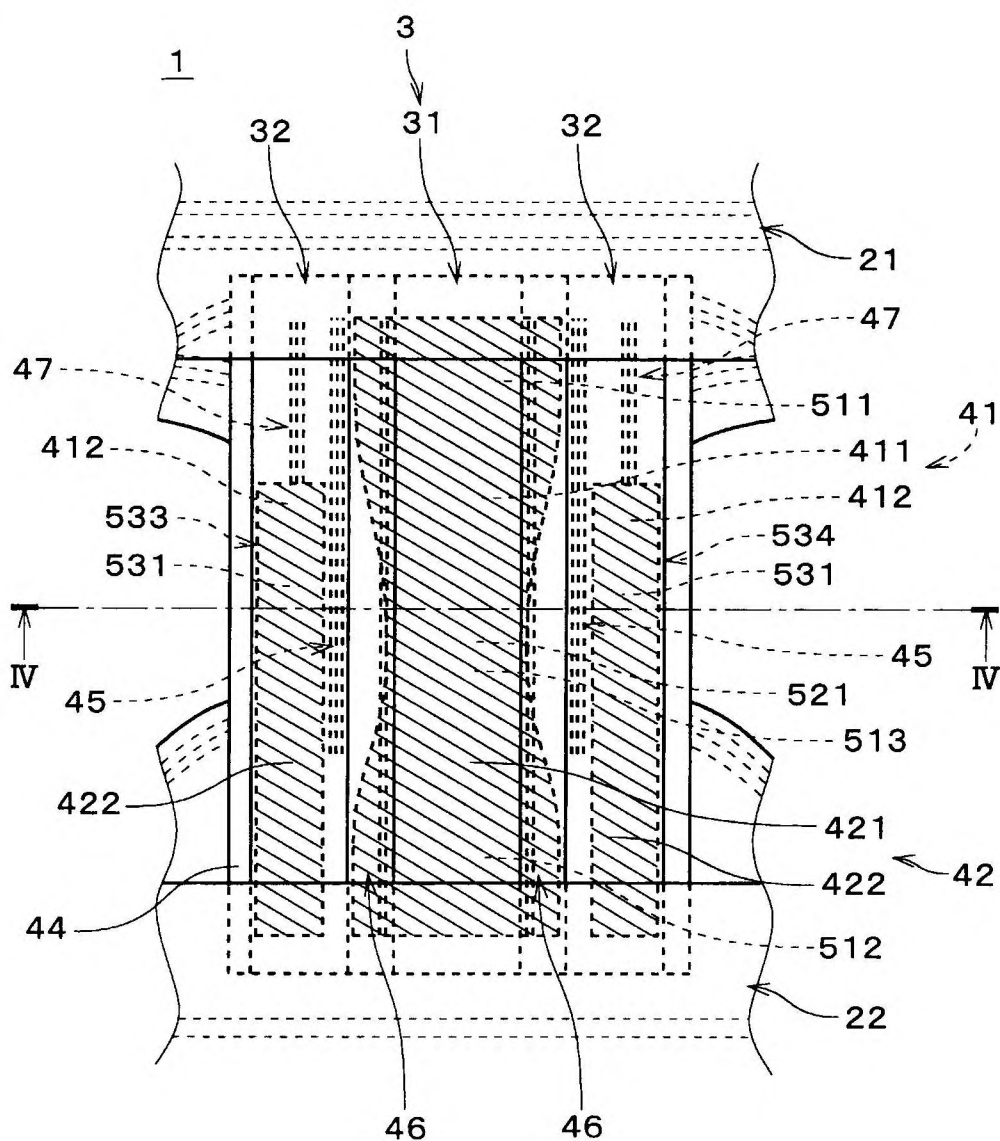


FIG. 4

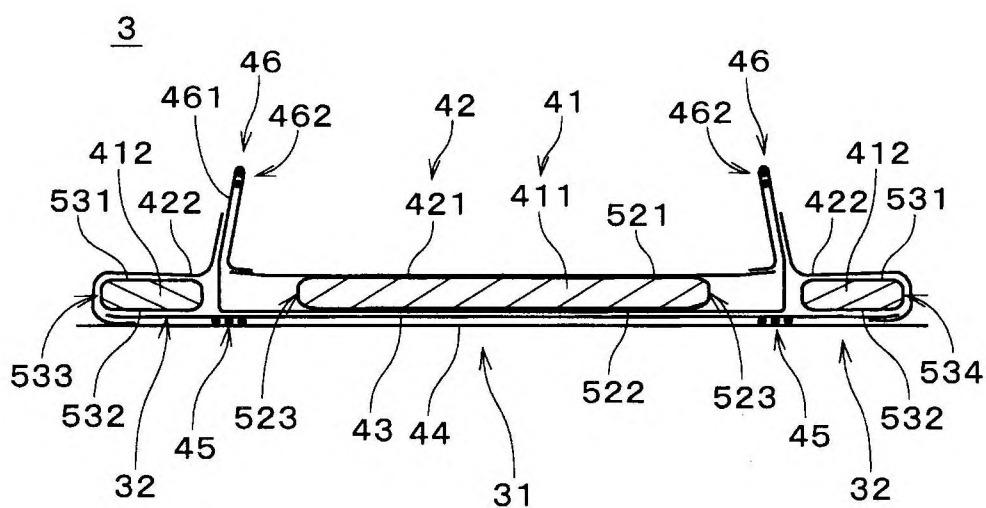


FIG. 5

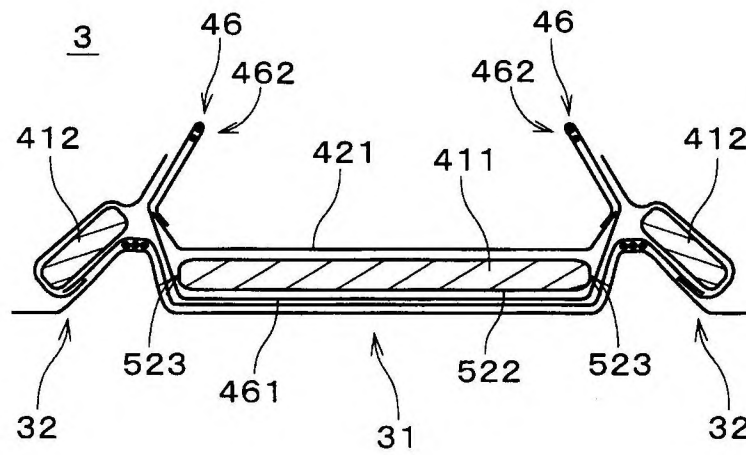


FIG. 6

